

Số **2723**/QĐ-BNN-KHCN

Hà Nội, ngày **04** tháng 11 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh tiêu dự án Tăng cường năng lực khoa học công nghệ nông nghiệp cho Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc, thuộc dự án Khoa học công nghệ nông nghiệp - khoản vay 2283-VIE(SF) vay vốn ADB

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008;

Căn cứ Quyết định số 1685/QĐ-BNN-KH ngày 05 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Kế hoạch tổng thể dự án Khoa học công nghệ nông nghiệp, khoản vay số 2283-VIE (SF);

Căn cứ Quyết định số 2680/QĐ-BNN-KHCN ngày 01 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt tiêu dự án Tăng cường năng lực khoa học công nghệ nông nghiệp cho Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc thuộc Dự án Khoa học công nghệ Nông nghiệp-khoản vay 2283-VIE(SF) vay vốn ADB;

Căn cứ Quyết định số 1823/QĐ-BNN-KH ngày 10 tháng 8 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Điều chỉnh kế hoạch tổng thể Dự án Khoa học công nghệ nông nghiệp- khoản vay 2283-VIE(SF) vay vốn ADB;

Căn cứ Quyết định số 455/QĐ-BNN-DANN ngày 01 tháng 02 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phân cấp thực hiện dự án Khoa học công nghệ nông nghiệp vốn vay Ngân hàng phát triển Châu Á;

Xét Tờ trình số 408TTTr/MNPB-KH ngày 18 tháng 8 năm 2011 của Viện trưởng Viện Khoa học kỹ thuật nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc về việc xin phê duyệt điều chỉnh tiêu dự án Tăng cường năng lực khoa học công nghệ nông nghiệp cho Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc thuộc Dự án Khoa học công nghệ Nông nghiệp-khoản vay 2283-VIE(SF) vay vốn ADB ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học. Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc điều chỉnh tiêu dự án "Tăng cường năng lực khoa học công nghệ nông nghiệp cho Viện Khoa học kỹ thuật nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc", thuộc dự án Khoa học công nghệ nông nghiệp- khoản vay 2283- VIE(SF) vay vốn ADB như sau:

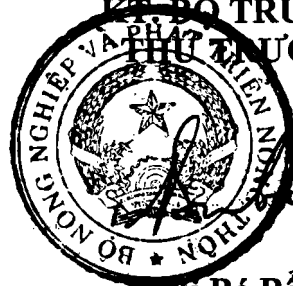
- Điều chỉnh tổng mức đầu tư (Phụ lục 1);
- Thiết bị bổ sung (Phụ lục 2).

Điều 2. Viện trưởng Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc chịu trách nhiệm tổ chức mua sắm thiết bị theo các quy định hiện hành của Nhà nước đảm bảo đạt mục tiêu của tiêu dự án.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Trưởng ban quản lý các dự án nông nghiệp, Viện trưởng Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ KH. TC;
- Cục QLXDCT;
- Viện KHNNVN;
- Lưu VT, KHCN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG

Đổi Bá Bông

Phụ lục 1:



ĐIỀU CHỈNH TỔNG MỨC ĐẦU TƯ
 Kèm theo Quyết định số 2723/QĐ-BNN-KHCN ngày 04 tháng 11 năm 2011
 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Đơn vị tính: 1000đ

| TT | Hạng mục | Tổng mức đầu tư theo QĐ số 1823/QĐ-BNN-KHCN ngày 10/8/2011 | | | Điều chỉnh tăng/giảm | | |
|-----|--------------------------|--|-------------------|------------------|----------------------|------------------|----------------|
| | | Số tiền | ADB | CPVN | Số tiền | ADB | CPVN |
| 1 | Thiết bị | 19.137.000 | 14.377.000 | 4.760.000 | | | |
| 1.1 | Thiết bị đã mua | 17.540.000 | 13.155.000 | 4.385.000 | | | |
| 1.2 | Thiết bị bổ sung | 1.597.000 | 1.222.000 | 375.000 | 1.597.000 | 1.222.000 | 375.000 |
| 2 | Quản lý dự án | 356.815 | 86.361 | 270.454 | | | |
| 3 | Chi phí tư vấn lập dự án | 86.185 | 64.639 | 21.546 | | | |
| | Tổng cộng | 19.580.000 | 14.528.000 | 5.502.000 | 1.597.000 | 1.222.000 | 375.000 |

Bảng chữ:

- Vốn ADB: Mười bốn tỷ năm trăm hai tám triệu đồng.
- Vốn đối ứng: Năm tỷ năm trăm linh hai triệu đồng.
- Tổng cộng: Mười chín tỷ năm trăm tám mươi triệu đồng.

16

Phụ lục 2:

DANH MỤC THIẾT BỊ MUA BỔ SUNG

Kèm theo Quyết định số **2723**QĐ-BNN-KHCN ngày **04** tháng 11 năm 2011
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Đơn vị tính: đồng

| TT | Danh mục thiết bị | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền |
|---|----------------------------------|----------|-------------|----------------------|
| 1 | Trạm biến áp 400KVA- 10/0,4KV | 1 | 506.000.000 | 506.000.000 |
| 2 | Máy phát điện 250KVA/275KVA | 1 | 839.000.000 | 839.000.000 |
| 3 | Thiết bị lọc nước siêu sạch | 1 | 252.000.000 | 252.000.000 |
| Tổng cộng: <i>(Một tỷ năm trăm chín mươi bảy triệu đồng chẵn)</i> | | | | 1.597.000.000 |